

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 131
Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Nui sò nấu mực, bí đỏ, nấm kim châm, cải caron, hành lá, ngò rí
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Cánh gà chiên nước mắm, hành baro
- Canh bí ngòi nấu thịt bò, hành lá, ngò rí
- Bắp cải tím, bông cải xanh luộc
Xế: Quýt đường
Xế chiều: Cháo cá ba sa, khoai lang, đậu xanh, rau răm, rau mồng tơi, hành phi, gừng

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	700	3,140	21,980
2	0270	Dầu thảo mộc (Lạc, vừng, cálm...)	1,000	6,280	62,800
3	0494	Đường cát	1,300	3,880	50,440
4	N0966	Muối Iot	900	740	6,660
5	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	800	4,180	33,440
6	0523	Nước mắm loại I	1,000	5,940	59,400
7	0004	Gạo tẻ máy	8,900	2,560	227,840
8	0120	Hành lá (hành hoa)	450	5,360	24,120
9	0164	Rau mùi (ngò rí)	250	8,820	22,050
10	0185	Tỏi ta	150	7,350	11,025
11	N0937	Nui sò	2,500	3,060	76,500
12	0413	Mực tươi	1,500	36,650	549,750
13	0085	Bí đỏ (bí ngô)	900	3,360	30,240
14	N0965	Nấm kim châm	300	10,610	31,830
15	0098	Cải xanh	600	5,040	30,240
16	0369	Thịt gà công nghiệp (cánh)	8,000	12,810	1,024,800
17	N0772	Thịt ức gà	1,200	12,920	155,040
18	0186	Tỏi tây (cà lá)	400	8,610	34,440
19	0648	Bí ngòi (Bí Nhật Bán)	2,900	6,090	176,610
20	0286	Thịt bò loại II	1,200	36,750	441,000
21	0093	Cải bắp tím	700	5,670	39,690
22	0092	Cải bắp	600	5,460	32,760
23	0259	Quýt (quýt)	5,000	6,200	310,000
24	0002	Gạo nếp (loại thường)	1,300	3,050	39,650
25	0436	Cá basa (phi lê)	1,600	13,550	216,800

26	0031	Khoai lang	500	4,100	20,500
27	0059	Đậu xanh	250	6,200	15,500
28	0163	Rau mồng tơi	400	4,520	18,080
29	0511	Gừng tươi	80	8,090	6,472
30	0457	Sữa bột toàn phần	5,213.05	20,500	1,068,675
31	0119	Hành tím (hành củ tươi)	150	5,780	8,670
Tổng chợ					4,847,002

Tổng tiền thực phẩm	4,847,002
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	4,847,002
Số dư đầu ngày	2
Số dư cuối ngày	0
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	66,970,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	66,970,000

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan